

Nội dung bài viết

1. [Bộ 40 trắc nghiệm Sử Bài 4 lớp 10: Các quốc gia cổ đại phương Tây – Hy Lạp và Rôma](#)
2. [Đáp án bộ 40 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 10 Bài 4: Các quốc gia cổ đại phương Tây – Hy Lạp và Rôma](#)

Mời các em học sinh tham khảo ngay nội dung hướng dẫn giải **câu hỏi trắc nghiệm Lịch sử 10 Bài 4: Các quốc gia cổ đại phương Tây – Hy Lạp và Rôma** có đáp án chi tiết, dễ hiểu nhất dưới đây sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học sắp tới nhé.

Bộ 40 trắc nghiệm Sử Bài 4 lớp 10: Các quốc gia cổ đại phương Tây – Hy Lạp và Rôma

Câu 1. Nền sản xuất nông nghiệp ở phương Tây cổ đại không thể phát triển được như ở phương Đông cổ đại là vì

- A. Các quốc gia cổ đại phương Tây hình thành ở ven Địa Trung Hải
- B. Phần lớn lãnh thổ là núi và cao nguyên, đất đai khô rắn, rất khó canh tác
- C. Khí hậu ở đây khắc nghiệt không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp
- D. Sản xuất nông nghiệp không đem lại nguồn lợi lớn bằng thủ công nghiệp và buôn bán

Câu 2. Ở vùng Địa Trung Hải loại công cụ quan trọng nhất, giúp sản xuất phát triển là gì?

- A. Công cụ bằng kim loại
- B. Công cụ bằng đồng
- C. Công cụ bằng sắt
- D. Thuyền buồm vượt biển

Câu 3. Cư dân cổ đại vùng Địa Trung Hải bắt đầu biết chế tạo loại hình công cụ này từ khoảng thời gian nào?

- A. 2000 năm TCN
- B. Đầu thiên niên kỉ 1 TCN
- C. Những năm TCN
- D. Những năm đầu Công nguyên

Câu 4. Nhu cầu lương thực cho cư dân trong vùng dựa vào

- A. Mua từ Ai Cập và Tây Á
- B. Sản xuất tại chỗ
- C. Mua từ Ấn Độ, Trung Quốc
- D. Mua từ vùng Đông Âu

Câu 5. Sản xuất nông nghiệp ở khu vực Địa Trung Hải chủ yếu là

- A. Trồng trọt lương thực, thực phẩm
- B. Chăn nuôi gia súc, gia cầm
- C. Trồng những cây lưu niên có giá trị cao như nho, ô liu, cam chanh,...
- D. Trồng cây nguyên liệu phục vụ cho các xưởng sản xuất

Câu 6. Ngành kinh tế rất phát triển đóng vai trò chủ đạo ở các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải là?

- A. Nông nghiệp thâm canh
- B. Chăn nuôi gia súc và đánh cá
- C. Làm gốm, dệt vải
- D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

Câu 7. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành tư liệu sau: “Người Hi Lạp, Rôma đem các sản phẩm như.....đi bán ở mọi miền ven Địa Trung Hải. Sản phẩm mua về là.....từ vùng Hắc Hải, Ai Cập,từ các nước phương Đông.”

- A. Nô lệ....lúa mì, súc vật, lông thú....., xa xỉ phẩm
- B. Rượu nho, dầu ô liu, đồ mỹ nghệ, đồ dùng kim loại, đồ gốm....lúa mì, súc vật, lông thú.....tơ lụa, hương liệu, xa xỉ phẩm.
- C. Rượu nho....lúa mì....hương liệu
- D. Dầu ô liu.....đồ dùng kim loại.....xa xỉ phẩm

Câu 8. Hàng hóa quan trọng bậc nhất ở vùng Địa Trung Hải là

- A. Nô lệ
- B. Sắt
- C. Lương thực
- D. Hàng thủ công

Câu 9. Đê - lốt và Pi – rê là những địa danh nổi tiếng từ thời cổ đại bởi

- A. Có nhiều xưởng thủ công lớn có tới hàng nghìn lãnh đạo
- B. Là trung tâm buôn bán nô lệ lớn nhất của thế giới cổ đại
- C. Là vùng đất tranh chấp quyết liệt giữa các thị quốc cổ đại
- D. Là đất phát tích của các quốc gia cổ đại phương Tây

Câu 10. Việc tìm thấy những đồng tiền cổ nhất thế giới của người Hi Lạp và Rôma cổ đại đã chứng tỏ điều gì và thời kì này?

- A. Nghề đúc tiền đã rất phát triển
- B. Việc buôn bán trở thành ngành nghề chính
- C. Hoạt động thương mại và lưu thông tiền tệ rất phát đạt
- D. Đô thị rất phát triển

Câu 11. Các quốc gia cổ đại phương Tây thường được gọi là

- A. Thị quốc
- B. Tiểu quốc
- C. Vương quốc
- D. Bang

Câu 12. Ý nào không phản ánh đúng nguyên nhân chi hình thành các thị quốc nhỏ ở vùng Địa Trung Hải?

- A. Ở vùng ven bờ Bắc biển Địa Trung Hải có nhiều đồi núi chia cắt đất đai
- B. Không có điều kiện để tập trung dân cư
- C. Không có thị quốc đủ lớn mạnh để chinh phục được các thị quốc khác trong vùng
- D. Cư dân sống thiên về nghề buôn và nghề thủ công, không cần sự tập trung đông đúc

Câu 13. Phần chủ yếu của một thị quốc là

- A. Một pháo đài cổ kiên cố, xung quanh là vùng dân cư
- B. Thành thị với một vùng đất đai trồng trọt xung quanh,....
- C. Các xưởng thủ công
- D. Các lãnh địa

Câu 14. Phần không thể thiếu đối với mỗi thành thị là

- A. Phố xá, nhà thờ
- B. Sân vận động, nhà hát
- C. Bến cảng
- D. Vùng đất trồng trọt xung quanh

Câu 15. Điều đó chứng tỏ điều gì?

- A. Vai trò của giao lưu thương mại đường biển đối với thành thị
- B. Vai trò của biển đối với thành thị
- C. Vai trò của thương nhân đối với thành thị
- D. Vai trò của buôn bán đối với các thành thị

Câu 16. Quyền lực trong xã hội cổ đại Địa Trung Hải thuộc về

- A. Quý tộc
- B. Chủ nô, chủ xưởng, nhà buôn
- C. Nhà vua
- D. Đại hội công dân

Câu 17. Lực lượng sản xuất chính trong xã hội cổ đại Địa Trung Hải là

- A. Chủ nô
- B. Nô lệ
- C. Người bình dân
- D. Nông dân công xã

Câu 18. Ý không phản ánh đúng đặc điểm điểm nô lệ trong xã hội cổ đại phương Tây là

- A. Giữ vai trò trọng yếu trong sản xuất
- B. Phục vụ nhiều nhu cầu khác nhau của đời sống
- C. Hoàn toàn lệ thuộc vào người chủ mua mình
- D. Chỉ có một quyền duy nhất – quyền được coi là con người

Câu 19. Đặc điểm nổi bật của các nhà nước cổ đại phương Tây là gì?

- A. Là đô thị buôn bán, làm nghề thủ công và sinh hoạt dân chủ

- B. Là đô thị với các phường hội thủ công rất phát triển
- C. Là đô thị đồng thời cũng là trung tâm buôn bán sầm uất
- D. Là đô thị rất giàu có mà không một nước phương Đông nào có thể sánh

Câu 20. Ý không phản ánh đúng nội dung dân chủ của các thị quốc cổ đại là

- A. Người ta không chấp nhận có vua chuyên chế
- B. Mọi công dân nam từ 21 tuổi trở lên đều tham gia Đại hội công dân
- C. Đại hội công dân bầu ra các cơ quan nhà nước quyết định mọi công việc
- D. Hội đồng 500 có vai trò như quốc hội, bầu ra 10 viên chức điều hành như chính phủ.

Câu 21. Bản chất nền dân chủ cổ đại phương Tây là

- A. Dân chủ chủ nô
- B. Dân chủ tư sản
- C. Dân chủ nhân dân
- D. Dân chủ quý tộc

Câu 22. Nền văn hóa cổ đại Hi Lạp và Rôma hình thành và phát triển không dựa trên cơ sở nào sau đây?

- A. Nghề nông trồng lúa tương đối phát triển
- B. Nền sản xuất thủ công nghiệp phát triển cao
- C. Hoạt động thương mại rất phát đạt
- D. Thể chế dân chủ tiến bộ

Câu 23. Người Hi Lạp đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

- A. Trái Đất có hình đĩa dẹt
- B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất

C. Trái Đất có hình quả cầu tròn

D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất quay quanh Mặt Trời

Câu 24. Người Rôma đã tính được một năm có bao nhiêu ngày và bao nhiêu tháng

A. Có 360 ngày và 11 tháng

B. Có 365 ngày và 12 tháng

C. Có 365 ngày và $\frac{1}{4}$ ngày, với 12 tháng

D. Có 366 ngày và 12 tháng

Câu 25. Hệ chữ cái A, B, C và hệ chữ số La Mã (I, II, III,...) là thành tựu của cư dân cổ

A. Ấn Độ

B. Hi Lạp

C. Ba Tư

D. Hi Lạp – Rôma

Câu 26. Hệ thống chữ cái Tiếng Việt (chữ Quốc ngữ) mà chúng ta đang sử dụng hiện nay thuộc

A. Chữ tượng hình

B. Chữ tượng ý

C. Hệ chữ cái A, B, C

D. Chữ Việt cổ

Câu 27. Các nhà toán học nước nào đã đưa ra những định lí, định đề đầu tiên có giá trị khái quát cao?

A. Rôma

B. Hi Lạp

C. Trung Quốc

D. Ấn Độ

Câu 28. Nhận xét nào không đúng về giá trị các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học Hi Lạp, Rôma thời cổ đại?

A. Những hiểu biết đó là sự kế thừa và phát triển các thành tựu văn hóa của người phương Đông cổ đại

B. Đây là những công trình khoa học lớn, còn có giá trị tới ngày nay.

C. Các công trình không dừng lại ở việc ghi chép và giá trị mà nâng lên tầm khái quát hóa, trừu tượng hóa cao

D. Tạo nền tảng cho các phát minh kinh tế thời cổ đại

Câu 29. Những thành tựu về mặt khoa học của người phương Tây cổ đại có sự phát triển hơn so với người phương Đông cổ đại ra sao?

A. Đó là những hiểu biết về khoa học thực sự có giá trị

B. Đã ghi chép giải được các bài toán riêng biệt

C. Thực sự trở thành khoa học với những định lí, định đề có giá trị khái quát cao

D. Gồm tất cả các ý trên

Câu 30. Một số định lí của nhà toán học nào từ thời cổ đại vẫn còn rất phổ biến đến ngày nay?

A. Talet, Pitago, Ôclit

B. Pitago

C. Talet, Hôme

D. Hôme

Câu 31. Hãy kết nối địa danh ở cột bên trái với nội dung phù hợp ở cột bên phải về các thành tựu văn hóa của các quốc gia cổ đại phương tây

1. Hi Lạp a) Là khái hoàn môn nổi tiếng của Rôma
2. Rôma b) Là công trình kiến trúc tiêu biểu của Hi Lạp
3. Traian c) Là công trình kiến trúc đồ sộ của Rôma
4. Đền Pác-tên-ông d) Là quê hương của hệ chữ cái A, B, C và hệ chữ số La Mã
5. Đấu trường Cô-lidê e) Là quê hương của bản trường ca nổi tiếng “Iliát và Ôđixê”

A. 1 – e; 2 – d; 3 – a; 4 – b; 5 – c.

B. 1 – d; 2 – e; 3 – c; 4 – d; 5 – a.

C. 1 – d; 2 – e; 3 – a; 4 – c; 5 – b.

D. 1 – e; 2 – c; 3 – a; 4 – b; 5 – d.

Câu 32. Những công trình kiến trúc của quốc gia cổ đại nào đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật nhưng vẫn rất gần gũi với cuộc sống?

- A. Các đền thờ ở Hi Lạp
- B. Đền đài, đấu trường ở Rôma
- C. Các kim tự tháp ở Ai Cập
- D. Các thành quách ở Trung Quốc

Câu 32: Người Hi Lạp và Rô-ma đã mua những sản phẩm như lúa mì, súc vật, lông thú từ đâu về?

- A. Từ Địa Trung Hải.
- B. Từ Hắc Hải, Ai Cập.
- C. Từ Ấn Độ, Trung Quốc.
- D. Từ các nước trên thế giới

Câu 33: Quyền lực xã hội ở các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải nằm trong tay thành phần nào?

- A. Quý tộc phong kiến.
- B. Vua chuyên chế.
- C. Chủ nô, chủ xưởng, nhà buôn.
- D. Bô lão của thị tộc.

Câu 34: Điền vào chỗ trống câu sau đây: “Người ta không chấp nhận có vua. Có 50 phường, mỗi phường cử 10 người làm thành một (1)....., có vai trò như(2)....., thay mặt nhân dân quyết định công việc trong nhiệm kì 1 năm”.

- A. Hội đồng 500 người - quốc hội
- B. Hội đồng 5000 người - chính phủ
- C. Hội đồng 50 người - thủ tướng
- D. Hội đồng 300 người - nhà nước

Câu 35: Người Hi Lạp và Rô-ma đã đưa các sản phẩm thủ công nghiệp bán ở đâu?

- A. Khắp các nước phương Đông.
- B. Khắp thế giới.
- C. Khắp Trung Quốc và Ấn Độ.
- D. Khắp mọi miền ven biển Địa Trung Hải.

Câu 36: Ở Rô-ma, những người lao động khỏe mạnh nhất được dùng để làm gì?

- A. Làm việc ở xưởng thủ công
- B. Làm việc ở trang trại
- C. Làm đấu sĩ ở trường đấu
- D. Tất cả các lĩnh vực trên

Câu 37: Thế nào là chế độ chiếm nô?

- A. Chế độ mà kinh tế - xã hội chủ yếu dựa trên lao động của nô lệ, bóc lột nô lệ.

- B. Chế độ do chủ nô làm chủ.
- C. Chế độ chiếm hữu nô lệ.
- D. Chế độ có hai giai cấp: chủ nô và nô lệ.

Câu 38: Thành tựu khoa học của các quốc gia cổ đại phương Tây gồm các lĩnh vực nào?

- A. Toán, văn, lí, hóa.
- B. Toán, lí, sử, địa.
- C. Thiên văn, lịch, chữ viết.
- D. Thiên văn, chữ viết, toán, sử.

Câu 39: Ở Địa Trung Hải, cư dân sống bằng nghề buôn bán nên tập trung ở thành thị, gọi là:

- A. Thành phố
- B. Thị xã.
- C. Thị quốc
- D. Thị trấn

Câu 40: “Trong một tam giác vuông, bình phương cạnh huyền bằng tổng bình phương hai cạnh góc vuông”. Đó là định lí của ai?

- A. Pi-ta-go.
- B. Ô-clít.
- C. Ta-lét.
- D. Ác-si-mét.

Đáp án bộ 40 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 10 Bài 4: Các quốc gia cổ đại phương Tây – Hy Lạp và Rôma

1.b 2.c 3.b 4.a 5.c 6.d 7.b 8.a 9.b 10.c

11.a 12.c 13.b 14.c 15.a 16.b 17.b 18.d 19.a 20.b

21.a 22.a 23.b 24.c 25.d 26.c 27.b 28.d 29.c 30.a

31.a 32.b 33.c 34.a 35.d 36.c 37.a 38.b 39.c 40.a

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** lời giải **câu hỏi trắc nghiệm Sử 10 Bài 4: Các quốc gia cổ đại phương Tây – Hy Lạp và Rôma** có đáp án chi tiết, đầy đủ nhất file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi, hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.